

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **16784**/BTC-TCT
V/v thời điểm xác định
doanh thu

Hà Nội, ngày **24** tháng **11** năm 2016

Kính gửi: Ông Nguyễn Văn An
(địa chỉ Email: nguyenvanan.19502016@gmail.com)

Bộ Tài chính nhận được công văn số 9734/VPCP-ĐMDN ngày 11/11/2016 của Văn phòng Chính phủ chuyển kiến nghị của Ông Nguyễn Văn An về thời điểm xác định doanh thu.

Về kiến nghị của Ông Nguyễn Văn An, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật thuế giá trị gia tăng quy định điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 01/10/2014) như sau:

“a) Có hóa đơn giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào hoặc chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng hàng hóa ở khâu nhập khẩu, chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng đối với trường hợp mua dịch vụ quy định tại Khoản 2 Điều 2 Nghị định này.

b) Có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào, trừ trường hợp tổng giá trị hàng hóa, dịch vụ mua vào từng lần có giá trị dưới 20 triệu đồng.

Đối với hàng hóa, dịch vụ mua trả chậm, trả góp có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên, cơ sở kinh doanh căn cứ vào hợp đồng mua hàng hóa, dịch vụ, hóa đơn giá trị gia tăng và chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt của hàng hóa dịch vụ mua trả chậm, trả góp để kê khai, khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào. Trường hợp chưa có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt do chưa đến thời điểm thanh toán theo hợp đồng thì cơ sở kinh doanh vẫn được kê khai, khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào.

Hàng hóa, dịch vụ mua vào theo phương thức bù trừ giữa giá trị hàng hóa, dịch vụ mua vào với giá trị hàng hóa, dịch vụ bán ra cũng được coi là thanh toán không dùng tiền mặt.”

Tại Điều 5 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật thuế giá trị gia tăng quy định thời điểm xác định thuế giá trị gia tăng:

“Điều 5. Thời điểm xác định thuế giá trị gia tăng

1. Thời điểm xác định thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

2. Thời điểm xác định thuế giá trị gia tăng đối với dịch vụ là thời điểm hoàn thành việc cung ứng dịch vụ hoặc thời điểm lập hóa đơn cung ứng dịch vụ, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

....”.

Tại Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp quy định thời điểm xác định doanh thu để tính thu nhập chịu thuế:

“2. Thời điểm xác định doanh thu để tính thu nhập chịu thuế đối với hàng hóa bán ra là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu, quyền sử dụng hàng hóa cho người mua.

Thời điểm xác định doanh thu để tính thu nhập chịu thuế đối với dịch vụ là thời điểm hoàn thành việc cung ứng dịch vụ cho người mua hoặc thời điểm lập hóa đơn cung ứng dịch vụ....”

Căn cứ quy định nêu trên, trường hợp Doanh nghiệp B ký hợp đồng cung cấp dịch vụ cho Doanh nghiệp A thì thời điểm Doanh nghiệp B xác định thuế giá trị gia tăng, xác định doanh thu để tính thu nhập chịu thuế là thời điểm Doanh nghiệp B hoàn thành việc cung ứng dịch vụ cho Doanh nghiệp A hoặc thời điểm Doanh nghiệp B lập hóa đơn cho Doanh nghiệp A không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

Điều kiện để được khấu trừ thuế GTGT đầu vào, Doanh nghiệp A phải có hóa đơn giá trị gia tăng của dịch vụ mua vào, có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với dịch vụ mua vào, trừ trường hợp tổng giá trị dịch vụ mua vào từng lần có giá trị dưới 20 triệu đồng.

Việc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ, tổng giá trị hợp đồng, điều kiện thanh toán hợp đồng là sự thỏa thuận dân sự giữa Doanh nghiệp A và Doanh nghiệp B.

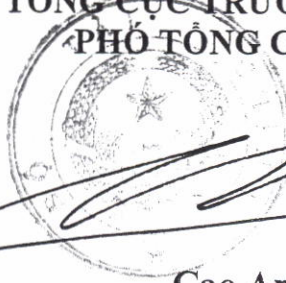
Do Ông Nguyễn Văn An không nêu cụ thể trường hợp vướng mắc của doanh nghiệp nào, đề nghị Ông Nguyễn Văn An có văn bản nêu rõ Tên doanh nghiệp, địa chỉ, mã số thuế của doanh nghiệp gửi đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp doanh nghiệp để thực hiện kê khai khấu trừ, hoàn thuế của doanh nghiệp theo đúng quy định.

Bộ Tài chính trả lời Ông Nguyễn Văn An được biết./.

Nơi nhận: *lh*

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để b/cáo);
- TT Đỗ Hoàng Anh Tuấn (để b/cáo);
- Vụ PC - BTC;
- Vụ PC - TCT;
- Lưu: VT, TCT(VT, CS(3b)).

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THUẾ
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



[Signature]
Cao Anh Tuấn

